

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 39/2023/DS-ST

Ngày 11-9-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Công Tài

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thuý Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2023/TLST-DS, ngày 16/02/2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38a/2023/QĐXXST-DS ngày 10-7-2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2023/QĐST-DS ngày 28-7-2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2023/QĐST-DS ngày 16-8-2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2023/QĐST-DS ngày 31-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số A, Cách Mạng Tháng T, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đơn vị đại diện khởi kiện theo uỷ quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Nam A .

Địa chỉ: SR Trung tâm thương mại Quy N, 07 Nguyễn Tất T, Phường Lý Thường K, Thành phố Quy N, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Danh Th - Chủ tịch Công ty.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Trọng Tr - Tổng giám đốc Công ty kiêm giám đốc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Người được uỷ quyền lại: Ông Vũ Văn L - Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: D Lê Hồng P, Phường Thành C, Thành Phố Buon Ma T, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1983 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Thuận B, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Vũ Văn L trình bày: Ngày 27-9-2019 Ngân hàng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và ông H có ký hợp đồng tín dụng số 0967/2019/502-CV và giấy nhận nợ số 01/GNN-0967/2019/502-CV ngày 28-9-2019, nội dung Ngân hàng cho ông H vay số tiền 230.000.000 đồng, mục đích đầu tư các khoản mục phục vụ sản xuất nông nghiệp, lãi suất trong hạn là 11%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm; Thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 28-9-2019 đến ngày 28-9-2024).

Để bảo đảm cho món vay ông H còn ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 28-9-2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/SĐ-0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 27-9-2019. Nội dung là thế chấp Thửa đất số 23, tờ bản đồ số 10, diện tích 6838m<sup>2</sup>, nguồn gốc sử dụng: Nhận quyền sử dụng đất do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AN 110036 vào sổ cấp GCN số BH096022 được UBND huyện Đắk S cấp ngày 04-7-2008, địa chỉ thửa đất: Thôn Thuận B, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình vay vốn ông H đã trả được 02 lần, lần 1 ngày 05-7-2022 trả 70.000.000 đồng tiền gốc, lần 2 ngày 28-9-2022 trả được 74.468 đồng. Về tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt ông H đã trả được 89.375.242 đồng. Đến thời hạn trả nợ theo hợp đồng ông H không thực hiện đúng, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi suất, mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc và đòi nhiều lần nhưng ông H không thực hiện. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 177.772.631 đồng, trong đó tiền gốc 159.925.532 đồng và lãi tính đến ngày 05-01-2023 là 17.847.099 đồng và tiền phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 15-3-2023 ông H trả cho Ngân hàng 15.000.000 đồng tiền gốc, hiện ông H còn nợ của ngân hàng tiền gốc là 144.925.532 đồng. Sau đó ông H đã không thực hiện đúng các cam kết theo hợp đồng tín dụng nêu trên, không hợp tác trong việc trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 15.000.000 đồng mà ông H đã trả ngày 15-3-2023.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 189.530.389 đồng, trong đó tiền gốc 144.925.532 đồng và lãi tính đến ngày 11-9-2023 là 44.604.857 đồng và tiền phát sinh tính triếp ngày 12-9-2023 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

Trong trường hợp ông H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền được tự phát mãi tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 28-09-2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/SĐ-0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 27-09-2019 là thửa đất số 23, tờ bản đồ số 10, diện tích: 6838 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AN 110036, được UBND huyện Đắk S cấp ngày 04-07-2008, địa chỉ thửa đất tại thôn Thuận B, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; để thu hồi nợ.

Đối với ông H là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh thì được biết ông H là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thuận B, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông, hiện nay không có mặt và sinh sống tại địa phương. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với ông H hiện nay không có mặt và sinh sống tại địa phương, Tòa án xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và xét xử vắng mặt là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì ngày 27-9-2019 Ngân hàng và ông H có ký hợp đồng tín dụng số 0967/2019/502-CV và giấy nhận nợ số 01/GNN-0967/2019/502-CV ngày 28-9-2019 với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không vi phạm điều cấm của pháp luật. trong thời gian thực hiện hợp đồng ông H đã trả được 02 lần, lần 1 ngày 05-7-2022 trả 70.000.000 đồng tiền gốc, lần 2 ngày 28-9-2022 trả được 74.363 đồng. Về tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt ông H đã trả được 89.375.242 đồng, đến ngày 15-3-2023 ông Hoàn đã trả được thêm 15.000.000 đồng tiền gốc, Sau đó, ông H không trả gốc và lãi, mặc dù phía Ngân hàng đã rất nhiều lần làm việc trực tiếp, gặp gỡ động viên nhưng ông H không trả nợ, không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng. Để bảo đảm cho món vay ông H còn ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 28-9-2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/SĐ-0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 27-9-2019. Nội dung là thế chấp Thửa đất số 23, tờ bản đồ số 10, diện tích 6838m<sup>2</sup>, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AN 110036 vào sổ cấp GCN số BH096022 được UBND huyện Đắk S cấp ngày 04-7-2008, địa chỉ thửa đất: Thôn Thuận B, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã nêu trên là hợp pháp theo đúng trình tự thủ tục quy định của

pháp luật. Anh H không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 15.000.000 đồng.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 275, Điều 280, khoản 1 Điều 317, Điều 318, Điều 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự, tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông H phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi, tổng số tiền phải trả tính đến ngày xét xử là 189.530.389 đồng, trong đó tiền gốc 144.925.532 đồng và lãi tính đến ngày 11-9-2023 là 44.604.857 đồng và tiền phát sinh tính tiếp ngày 12-9-2023 theo hợp đồng tín dụng số 0967/2019/502-CV ngày 27-9-2019 và giấy nhận nợ số 01/GNN-0967/2019/502-CV ngày 28-9-2019 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp ông H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 28-09-2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/SĐ-0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 27-09-2019 là Thửa đất số 23, tờ bản đồ số 10, diện tích: 6838 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AN 110036, được UBND huyện Đắk S cấp ngày 04-07-2008, địa chỉ thửa đất tại thôn Thuận B, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông để thu hồi nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu số tiền gốc 15.000.000 đồng đã rút.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc H là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh thì được biết ông Hoàn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thuận B, xã Thuận H, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông, hiện nay không có mặt và sinh sống tại địa phương. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, vì trong các giao dịch hợp đồng bằng văn bản (hợp đồng tín dụng số 0967/2019/502-CV ngày 27-9-2019, giấy nhận nợ số 01/GNN-0967/2019/502-CV ngày 28-9-2019 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 26-9-2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/SĐ-0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 27-9-2019 có ghi rõ ràng địa chỉ của ông Hoàn; theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13

về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. “*Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Ông H là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thuận B, xã Thuận H, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông là nơi bị đơn cư trú, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật đang có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng tín dụng (tranh chấp hợp đồng dân sự) quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung vụ án: Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Đăk Song buộc ông H phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi, tổng số tiền phải trả tính đến ngày xét xử là 189.530.389 đồng, trong đó tiền gốc 144.925.532 đồng và lãi tính đến ngày 11-9-2023 là 44.604.857 đồng và tiền phát sinh tính tiếp ngày 12-9-2023 theo hợp đồng tín dụng số 0967/2019/502-CV ngày 27-9-2019 và giấy nhận nợ số 01/GNN-0967/2019/502-CV ngày 28-9-2019 cho đến khi trả hết nợ.

Hợp đồng tín dụng số 0967/2019/502-CV ngày 27-9-2019 và giấy nhận nợ số 01/GNN-0967/2019/502-CV ngày 28-9-2019 được ký kết giữa Ngân Hàng và ông H với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không vi phạm điều cấm của pháp luật. Để hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm thì ông Hoàn đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 26-9-2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/SĐ-0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 27-9-2019 và có đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Như vậy, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã nêu trên là hợp pháp theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng thì ông H đã trả được 02 lần, lần 1 ngày 05-7-2022 trả 70.000.000 đồng tiền gốc, lần 2 ngày 28-9-2022 trả được 74.363 đồng. Về tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt ông H đã trả được 89.330.922 đồng, trong thời hạn chuẩn bị xét xử ông H trả thêm 15.000.000 đồng

tiền gốc ngày 15-3-2023. Sau đó ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi suất cho Ngân hàng theo điều khoản đã được ký kết trong hợp đồng nên đã quá hạn trả nợ. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng đối với Ngân hàng, số liệu tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 189.530.389 đồng, trong đó tiền gốc 144.925.532 đồng và tiền lãi tính đến ngày 11-9-2023 là 44.604.857 đồng và tiền phát sinh tính tiếp ngày 12-9-2023 theo hợp đồng tín dụng số 0967/2019/502-CV ngày 27-9-2019 và giấy nhận nợ số 01/GNN-0967/2019/502-CV ngày 28-9-2019 cho đến khi trả hết nợ.

[5]. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền gốc 15.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu đã rút.

[6]. Đối với ông H là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Như vậy, được xem là ông H từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[8]. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Ngọc H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, tổng số tiền phải trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 189.530.389 đồng, trong đó tiền gốc 144.925.532 đồng và tiền lãi tính đến ngày 11-9-2023 là 44.604.857 đồng và tiền phát sinh tính tiếp từ ngày 12-9-2023 theo hợp đồng tín dụng số 0967/2019/502-CV ngày 27-9-2019 và giấy nhận nợ số 01/GNN-0967/2019/502-CV ngày 28-9-2019 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 26-9-2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/SĐ-0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 27-9-2019 để thu nợ. Khi xử lý tài sản thế chấp thì ông Hoàn được ưu tiên mua nếu có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

[9]. Về chi phí tố tụng: Xét tiền chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng đã tạm ứng số tiền là 3.000.000 đồng theo phiếu thu của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, đã chi phí hết 3.000.000 đồng. Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên cần buộc ông Nguyễn Ngọc H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền là 3.000.000 đồng.

[10]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc ông Nguyễn Ngọc H phải nộp số tiền 9.476.519 đồng (làm tròn 9.476.500 đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Nguyễn

Ngọc H thuộc diện hộ cận nghèo năm 2023 và có đơn xin miễn nộp tiền án phí được Ủy ban nhân dân xã Thuận H, huyện Đắk S xác nhận, do đó ông Nguyễn Ngọc H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hoàn trả lại Ngân hàng số tiền 4.445.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001874 ngày 08-02-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 275, Điều 280, khoản 1 Điều 317, Điều 318, Điều 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Nguyễn Ngọc H.

Buộc ông Nguyễn Ngọc H phải trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi, tổng số tiền là 189.530.389 đồng (trong đó tiền gốc 144.925.532 đồng và lãi tính đến ngày 11-9-2023 là 44.604.857 đồng) và tiền phát sinh tính tiếp từ ngày 12-9-2023 theo hợp đồng tín dụng số 0967/2019/502-CV ngày 27-9-2019 và giấy nhận nợ số 01/GNN-0967/2019/502-CV ngày 28-9-2019 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 26-9-2017 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/SĐ-0918/2017/502-BĐ công chứng ngày 27-9-2019 để thu nợ. Khi xử lý tài sản thế chấp thì ông Nguyễn Ngọc H được ưu tiên mua nếu có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu đã rút.

3. Về chi phí tố tụng: Áp dụng khoản 1 Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc ông Nguyễn Ngọc H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền là 3.000.000đồng.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng số tiền 4.445.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001874 ngày 08-02-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CC THADS huyện Đắk S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Đoàn Công Tài**